

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 7 - 2018

V/v ly hôn giữa chị P và anh N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Viện.
2. Bà Bùi Thị Hạnh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXX- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đoàn Thị P**, sinh năm 1980 (có mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Hiện Trú tại: Số X, ngõ Y, đường Định Công T, phường C, quận M, TP. Hà nội.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đồng, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 9 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Đoàn Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn N tổ chức cưới theo phong tục địa phương vào tháng 5 năm 1998 và đến tháng 06 năm 2006 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Tiến, trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh N chơi bời, không có trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2015 cho đến nay. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin được ly hôn anh N.

Về nuôi con chung: Chị P và anh N có 02 con chung là Nguyễn Thu T, sinh ngày 15/2/1998 và Nguyễn Đoàn Anh N, sinh 15/2/2008. Hiện nay con chung Nguyễn Thu T đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết việc nuôi dưỡng sau ly hôn. Đối với cháu N, sau ly hôn, chị P đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Đề nghị xử lý hôn giữa chị Đoàn Thị P và anh Nguyễn Văn N.
- Về nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đoàn Anh N, sinh ngày 15/2/2008, anh N không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị P.
- Về án phí: Chị Đoàn Thị P phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Văn N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn N.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Đoàn Thị P và anh Nguyễn Văn N kết hôn có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do anh N chơi bời, không quan tâm, không có trách nhiệm với chị P và con chung. Chị P và gia đình hai bên đã khuyên bảo anh N nhiều lần

nhưng không có kết quả. Điều đó thể hiện tình cảm vợ chồng giữa chị P và anh N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị P, có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị P và anh N có 02 con chung, 01 con chung là Nguyễn Thu T, sinh ngày 15/2/1998 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét việc nuôi dưỡng sau ly hôn. 01 con chung là cháu Nguyễn Đoàn Anh N, chưa đủ 18 tuổi. Xét thấy hiện nay cháu N đang do chị P trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt và theo nguyện vọng của con chung, nên tiếp tục giao cháu N cho chị P nuôi dưỡng. Chấp nhận yêu cầu của chị P về việc không yêu cầu anh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ chung*: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị P phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị P và anh Nguyễn Văn N.

2. Về nuôi con chung: Chị Đoàn Thị P được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đoàn Anh N, sinh 15/2/2008. Anh Nguyễn Văn N không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đoàn Thị P. Anh Nguyễn Văn N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị P đã nộp theo Biên lai số 0001958 ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

4. Quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh